TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HS-ST
Ngày 17-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Biên

2. Bà Trần thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Ngọc Ánh – Thư ký viên của Toà án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Hà Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2026, tại điểm cầu trung tâm phòng xử án Hình sự Toà án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang; điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T. Tòa án nhân dân khu vực 4 -Tuyên Quang đã tiến hành xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 03/2026/TLST-HS ngày 13/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2026/QĐXXST-HS ngày 27/02/2026; Thông báo thay đổi ngày giờ xét xử số 01/2026/TB-TA ngày 10/3/2026, đối với bị cáo:

- **NÔNG VĂN K**, sinh ngày 10/11/1989, tại tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 0020XXXXXX, do Cục C1 về TTXH - Bộ C2, cấp ngày 25/4/2021; nơi cư trú: Thôn V, xã V, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn A, sinh năm 1952 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1952; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/4/2011, Công an huyện V, tỉnh Hà Giang (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC đối với Nông Văn K về hành vi "Đánh bạc" bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), đã nộp phạt ngày 27/4/2011 (*đã xóa tiền sự*); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam C3 Công an tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 09/7/2025, Tổ công tác Cảnh sát giao thông phụ trách địa bàn xã V, tỉnh Tuyên Quang trong quá trình tuần tra, kiểm soát tại Km 270 Quốc lộ B (hướng Tuyên Quang đi Hà Nội), thuộc tổ A, xã V, tỉnh Tuyên Quang phát hiện Nông Văn K (*sinh năm 1989, ĐKHKTT tại thôn V, xã V, tỉnh Tuyên Quang*) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, biển kiểm soát 23G1-000.08 có biểu hiện tham gia giao thông trong tình trạng cơ thể có chứa chất ma túy nên Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, đồng thời tiến hành xét nghiệm nhanh xác định Nông Văn K dương tính với chất ma túy, mặc dù Nông Văn K đang trong thời gian điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Cơ sở điều trị M - Khoa tư vấn và điều trị nghiện của Trung tâm y tế K1, tỉnh Tuyên Quang. Xét thấy, hành vi của Nông Văn K có dấu hiệu của tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2025*), ngày 25/8/2025, Phòng C4 Công an tỉnh T đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn K khai: Bị cáo là người nghiện ma túy loại Heroine từ năm 2010, bị cáo đã đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện. Sau khi trở về địa phương đến năm 2023 bị cáo tái sử dụng ma túy loại Heroine. Hiện bị cáo đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Cơ sở điều trị M - Khoa tư vấn và điều trị nghiện chất Trung tâm y tế khu vực V, tỉnh Tuyên Quang từ năm 2023 đến nay. Vào khoảng 13 giờ ngày 07/7/2025, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, biển kiểm soát 23G1-000.08 đi từ nhà đến khu vực cầu M, xã B, tỉnh Tuyên Quang tìm mua ma túy Heroine để sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp và hỏi một người đàn ông khoảng 40 tuổi (*không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ*) chỗ bán ma túy. Người đàn ông nói: "*Mua bao nhiêu, đưa tiền đây tôi bán cho*". Bị cáo đưa cho người đàn ông đó số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) và nói: "*Anh bán cho em 300.000 đồng*", người đàn ông đồng ý cầm tiền và bảo bị cáo đợi để đi lấy ma túy. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho bị cáo 01 (*một*) gói giấy bên trong chứa ma túy Heroine, bị cáo mang số ma túy vừa mua được về nhà một mình sử dụng hết.

Đến khoảng 07 giờ 15 phút ngày 09/7/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23G1-000.08 đến Cơ sở điều trị Methadone - Khoa tư vấn và điều trị nghiện chất Trung tâm y tế khu vực V, tỉnh Tuyên Quang để uống thuốc điều trị cai nghiện như thường lệ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống thuốc xong, bị cáo điều khiển xe mô tô trên đi về thì bị tổ công tác thuộc Phòng C4 Công an tỉnh T dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác tiến hành xét nghiệm nhanh xác định bị cáo dương tính với chất ma túy.

Tại biên bản xét nghiệm nước tiểu hồi 07 giờ 35 phút, ngày 09/7/2025 tại Phòng C4, Công an tỉnh T, kết quả: Trong mẫu nước tiểu của Nông Văn K có chứa chất ma túy nhóm MOP.

Ngày 04/09/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định số: 4374/QĐ-CSMT đối với mẫu tóc thu, niêm phong của Nông Văn K. Tại Kết luận giám định Độc chất số: 702/995/25/KLGĐĐC-PYQG ngày

10/09/2025 của V, kết luận: Mẫu tóc gửi giám định có tìm thấy chất M, C, và M1. Không tìm thấy chất ma túy khác nêu trên.

Ngày 19/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra ban hành Công văn số 2545/CSMT gửi Viện pháp y V về việc đề nghị xác định chất Morphin trong kết luận giám định độc tố số: 702/995/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 10/09/2025 của V được chuyển hoá của chất gì tạo nên. Tại Công văn số: 594/PYQG-ĐC ngày 01/10/2025 của V trả lời như sau: Morphin là một alcaloid tự nhiên thuộc nhóm opiat, được chiết xuất chủ yếu từ nhựa quả cây thuốc phiện. Morphin không phải là sản phẩm chuyển hoá từ một chất khác. Tuy nhiên một số chất khi vào cơ thể sẽ chuyển hoá thành morphin. Codein khi vào cơ thể sẽ bị chuyển hoá một phần thành Morphin. Heroine khi vào cơ thể sẽ chuyển hoá thành 6-Monoacetylmorphin và sau đó thành Morphin.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSKV4 ngày 13/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang truy tố bị cáo Nông Văn K về tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"*, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (Sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa bị cáo Nông văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố đối bị cáo Nông Văn K. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn K phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn K từ 24 tháng đến 28 tháng tù về tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*", thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2025.

3. Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn K thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung, diễn biến hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra (*BL số 62-82*), phù hợp với Kết luận giám định, kết quả xác minh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 07/7/2025 tại thôn V, xã V, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nông Văn K đang trong thời gian điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Cơ sở điều trị M - Khoa tư vấn và điều trị nghiện của Trung tâm y tế khu vực V, tỉnh Tuyên Quang, nhưng bị cáo Nông Văn K vẫn thực hiện hành vi sử dụng trái phép ma túy Heroine và bị phát hiện bắt giữ. Tại Kết luận giám định Độc chất số: 702/995/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 10/09/2025 của V, kết luận: Mẫu tóc gửi giám định có tìm thấy chất M, C, và M1. Hành vi của bị cáo Nông Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*" theo điểm a, khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

[4]. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang truy tố bị cáo Nông Văn K về tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*" theo điểm a, khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma tuý khi đang trong thời hạn điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì ham muốn cá nhân, mà bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương.

[6]. Về nhân thân của bị cáo Nông Văn K là người nghiện ma túy trong thời gian dài, đã đi cai nghiện nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo, giáo dục bản thân mà vẫn tiếp tục tái nghiện ma túy và thực hiện tội phạm khác về ma tuý. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cũng như để đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma tuý hiện nay đang diễn ra hết sức phức tạp trên cả nước nói chung và tỉnh Tuyên Quang nói riêng. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với một thời hạn nhất định để đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[8]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[9]. Cần tiếp tục quyết định tạm giam đối với bị cáo Nông Văn K với thời hạn là 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10]. Đối với người đàn ông lạ mặt bán ma túy cho Nông Văn K vào ngày 07/7/2025, tại khu vực cầu M, xã B, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình điều tra xác định K không biết rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng, không mô tả được cụ thể đặc điểm nhận dạng. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách nội dung này để tiếp tục xác minh, làm rõ; khi có đủ căn cứ sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

[11]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[13]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (*sửa đổi bổ sung năm 2025*); điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Kh phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn K 26 (*Hai mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 22/10/2025.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quyết định tạm giam đối với bị cáo Nông Văn K với thời hạn là 45 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày17/3/2026.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSKV4- Tuyên Quang;
- PC02; PC10 CA tỉnh Tuyên Quang;
- Trại TG số 02 CA T. Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA, BPHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Bình